

Số: ~~1172~~ /KH-GDĐT

Nhà Bè, ngày ~~29~~ tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè

Căn cứ Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về triển khai chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030,

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè xây dựng Kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thống nhất cơ chế phối hợp, hỗ trợ các đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện chuyển đổi số cấp Phòng, cấp trường năm 2022.
- Sử dụng nền tảng số sẵn có của các doanh nghiệp công nghệ số nhằm thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tăng hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục kế thừa và phát triển ứng dụng CNTT&TT trên nền tảng công nghệ số, công nghệ thông minh, góp phần xây dựng ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè hiện đại, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận giáo dục, được học tập và nâng cao trình độ liên tục, suốt đời; góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực cho Huyện theo định hướng kinh tế tri thức, kinh tế số.

- Thực hiện chuyển đổi số giúp công tác quản lý của các cơ sở giáo dục hoạt động hiệu quả, đảm bảo quyền lợi của người dân, học sinh phát huy các thế mạnh của địa phương, tạo động lực giúp cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Các dịch vụ phục vụ chuyển đổi số tạo được sự tin tưởng, thu hút sự ủng hộ, hưởng ứng của đông đảo người dân.

- Bảo đảm sự giám sát, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước.

3. Chỉ tiêu

- Phát triển các hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ dạy học và quản lý giáo dục:

+ Triển khai mô hình lớp học thông minh nhằm nâng cao khả năng tiếp cận công nghệ đào tạo mới và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin;

+ Cơ bản tất cả các trường phổ thông đều có hệ thống quản lý học tập (LMS) và cung cấp bài dạy trực tuyến trên website của trường; thực hiện cập nhật, bổ sung hàng năm;

+ 100% giáo viên có thể cung cấp bài dạy, tài liệu dạy học trực tuyến cho học sinh;

+ Xây dựng hệ thống phần mềm tuyển sinh đầu cấp nhằm tạo điều kiện thuận lợi, dễ dàng và nhanh chóng trong việc tiếp nhận cũng như giải quyết kết quả cho phụ huynh học sinh;

+ Tổ chức chọn lọc, từng bước xây dựng thư viện điện tử, hình thành hệ thống quản lý kho tài nguyên học liệu dùng chung, kết nối đến các trang tài nguyên dạy học của Sở và các trường; ưu tiên xây dựng kho bài dạy trực tuyến cho các lớp cuối cấp và các lớp học thực hiện đổi mới nội dung chương trình theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

+ Có 100% trường học sử dụng phần mềm quản lý nhà trường để sử dụng các sổ điện tử quản lý giáo viên, quản lý học sinh thay cho sổ giấy (theo đặc thù cấp học các loại sổ là khác nhau, gọi tắt là sổ điện tử). Sử dụng các hệ thống phần mềm hỗ trợ các kỳ thi: Thi tuyển sinh vào lớp 10, thi học sinh giỏi; kết nối dữ liệu với hệ thống thi tốt nghiệp THPT (theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT);

+ Trang bị chữ ký số để Ban Giám hiệu, giáo viên ký học bạ, sổ điện tử,...

- Tăng cường truyền thông và cải tiến, cập nhật tính năng sổ liên lạc điện tử giúp tăng cường mối liên hệ, phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học sinh.

- Tăng cường truyền thông và hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ công trong giáo dục như: Tuyển sinh đầu cấp, thủ tục hành chính công trong giáo dục. Người dân chỉ cần truy cập vào một địa chỉ, sử dụng một tài khoản là có thể sử dụng được tất cả các dịch vụ công trong giáo dục và được thông báo, nhận kết quả trực tuyến hoặc qua bưu điện.

- 80% hồ sơ công việc tại cơ quan, đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo huyện, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử Thành phố Hồ Chí Minh và Huyện được xác thực điện tử.

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến trên tổng số hồ sơ được giải quyết (tính theo thủ tục hành chính được đưa vào trực tuyến) đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục

hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động, 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đến năm 2030.

- Thực hiện đầy đủ nền tảng dữ liệu của đô thị thông minh phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, dữ liệu được chia sẻ rộng khắp trong toàn xã hội (trừ những dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước), giảm 40% thủ tục hành chính đến năm 2030.

- 100% thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức và năng lực về chuyển đổi số

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và doanh nghiệp trên địa bàn về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Tham dự hội thảo, hội nghị về chuyển đổi số; các lớp tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng các chuyên mục thông tin, tuyên truyền về kế hoạch chuyển đổi số trên hệ thống thông tin cơ sở; xây dựng các cụm pano, khẩu hiệu tuyên truyền; thường xuyên cập nhật thông tin và các sự kiện của địa phương trên cổng thông tin điện tử của đơn vị.

- Triển khai chương trình hỗ trợ điện thoại thông minh (smartphone) có kết nối internet cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có thu nhập thấp, có hoàn cảnh khó khăn.

2. Về xây dựng chính quyền số

- Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung như: phần mềm quản lý văn bản có ứng dụng chữ ký số để trao đổi văn bản điện tử liên thông, hệ thống thư điện tử, hệ thống một cửa điện tử, ứng dụng Nhà Bè trực tuyến, Nhà Bè công chức... để tạo sự đồng bộ, thống nhất và liên thông trên môi trường mạng.

- Triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân: thiết lập kênh giao tiếp chính thức trên các mạng xã hội để tuyên truyền, cung cấp thông tin cho người dân và giao tiếp, tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Huyện.

- Triển khai việc xây dựng phần mềm quản lý tài liệu điện tử hướng đến xây dựng CSDL dùng chung và chính lý số hóa tài liệu qua các năm. Đồng thời cho phép đa người dùng truy xuất trên nền web về thông tin chuyên ngành trong lĩnh vực đang quản lý dưới dạng thống kê số liệu và bản đồ chuyên đề trực tuyến.

- Triển khai hệ thống báo cáo tổng hợp dữ liệu kinh tế - xã hội của Huyện.
- Tham dự tập huấn, nâng cao nhận thức về công tác đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức Ngành. Rà soát quy chế, tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn, an ninh mạng, thực hiện giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, bảo vệ các hệ thống thông tin thuộc quyền quản lý của cơ quan, đơn vị.

3. Hoạt động thúc đẩy phát triển kinh tế số

Hướng dẫn phụ huynh sử dụng các phương thức thanh toán điện tử thông qua các ứng dụng an toàn, tin cậy.

4. Xã hội số

Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số, hình thành văn hóa số. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số không ai bị bỏ lại phía sau.

5. Các trụ cột của Đề án Đô thị thông minh

5.1. Về kho dữ liệu dùng chung

- Mở rộng cơ sở dữ liệu, tích hợp cơ sở dữ liệu (CSDL) giáo viên, học sinh về kho dữ liệu của Huyện.
- Triển khai phần mềm quản lý tài liệu điện tử hướng đến xây dựng CSDL dùng chung và chỉnh lý số hóa tài liệu qua các năm.

5.2. Về đảm bảo an toàn an ninh thông tin

Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh các Hệ thống thông tin của ngành Giáo dục và Đào tạo.

Phối hợp các cơ quan chuyên môn, các đơn vị có chức năng kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn Hệ thống an toàn thông tin,... để đánh giá hiện trạng an ninh tại các đơn vị, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin và an toàn thông tin cho các cơ quan, đơn vị để phù hợp với hệ thống phần mềm phục vụ Trung tâm Điều hành thông minh.

Các đơn vị, cơ sở giáo dục triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo đúng quy định. Triển khai hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin ngành Giáo dục và Đào tạo.

Tham dự tập huấn cho cán bộ quản lý, công chức, viên chức nâng cao nhận thức an toàn an ninh thông tin.

Đánh giá hiện trạng an ninh tại các đơn vị, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin và an toàn thông tin cho các cơ quan, đơn vị để phù hợp với hệ thống phần mềm phục vụ Trung tâm Điều hành thông minh.

III. KINH PHÍ

Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đến các đơn vị trực thuộc. Xây dựng bảng phân công nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số chi tiết cho từng cán bộ, công chức bao gồm: Nội dung công việc, người thực hiện hoặc người chịu trách nhiệm chính, dự kiến thời gian hoàn thành.

- Triển khai, đánh giá xây dựng thí điểm các mô hình lớp học thông minh, thư viện thông minh.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền về nội dung và các kết quả triển khai Chương trình chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo hướng đến chính quyền số của Huyện, Thành phố. Căn cứ vào các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý phụ trách phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham mưu thực hiện đảm bảo hoàn thành Kế hoạch đề ra.

- Nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho đội ngũ nhân lực toàn Ngành phục vụ công tác quản lý và công tác chuyên môn.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu đề ra trong Kế hoạch này.

- Định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo kết quả tình hình triển khai Chương trình chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo về Ủy ban nhân dân Huyện.

2. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn Huyện

- Căn cứ vào điều kiện, tình hình thực tế của các trường, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Xây dựng bảng phân công nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số chi tiết cho từng cán bộ quản lý và các cá nhân có liên quan bao gồm: Nội dung công việc, người thực hiện hoặc người chịu trách nhiệm chính, dự kiến thời gian hoàn thành.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu có liên quan đề ra trong Kế hoạch này.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, dạy và học, góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục. Ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động quản lý, điều hành của đơn vị.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên.

- Ưu tiên bố trí các nguồn lực cho việc chuyển đổi số của đơn vị.

- Định kỳ hằng năm các đơn vị báo cáo kết quả tình hình triển khai Chương

trình chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo về Phòng Giáo dục và Đào tạo (thông quan hộp thư điện tử: vychien.nhabe@tphcm.gov.vn; thời gian cụ thể gửi báo cáo sẽ có thông báo sau).

V. Chế độ thông tin báo cáo

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh mới hoặc gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết. Định kỳ báo cáo hàng tháng (*trước ngày 15 hàng tháng*) kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp, theo dõi và chỉ đạo (*báo cáo gửi thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo*).

Trên đây là Kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của ngành Giáo dục và Đào tạo, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND Huyện “để báo cáo”;
- Các trường MN, TH, THCS, BDGD “để thực hiện”;
- Chủ các cơ sở giáo dục ngoài công lập “để thực hiện”;
- Lưu: VT *ng*



Lê Thị Oanh